

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 203

“Lợi Tha Hành”.

Kinh văn: *“U chur hữu tình, thường hoài từ nhĩn, hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn”*.

Đây là một đoạn nhỏ.

Phía trước, ở trên Kinh Phật chúng ta, câu *“huệ lợi quần sanh”* là thực tiễn từ bi, *“nhĩn lực thành tựu”* là thực tiễn nhĩn nhục Ba La Mật. Tiếp theo nói: *“U chur hữu tình, thường hoài từ nhĩn”* cũng chính là nói *“huệ lợi quần sanh, nhĩn lực thành tựu”*. Chúng ta phải hằng thường gìn giữ, mỗi niệm không quên lợi ích chúng sanh.

“Huệ” là bố thí. Thường hay có cái tâm bố thí, có ý nguyện bố thí. Bồ Tát bố thí chắc chắn là có lợi ích đối với chúng sanh. Người thế gian trong việc bố thí đích thực có lợi ích, cũng có có hại. Cho đến bố thí của yêu ma quỷ quái chắc chắn là có hại. Bạn mới tiếp xúc, dường như họ rất hòa thiện, đến sau cùng thiệt thòi bị lừa, hối hận không kịp. Những chỗ này chúng ta đều phải có thể phân biệt.

Phật Bồ Tát thuận dùng cái tâm lợi ích chúng sanh làm tâm. *“Hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn”*. Bốn cái chữ *“hòa nhan ái ngữ”* này chúng ta cần phải làm cho được, cần phải học tập. Tu hành có tâm đắc hay không, có công phu hay không, ở trên diện mạo của bạn thì xem thấy rồi. Đây chính là rất rõ ràng cảnh tùy tâm chuyển. Diện mạo của chúng ta chuyển được nhanh nhất, chuyển được rõ ràng nhất. Bạn xem, chư Phật Bồ Tát thực tiễn viên mãn bốn cái chữ này, *“Hòa nhan ái ngữ”*. Người xưa nói là *“trong không vọng nhiễm”*. Trong tâm của bạn không có vọng niệm, không có ô nhiễm, bạn biểu hiện ở bên ngoài tự nhiên là ôn hòa, đây chính là *“hòa nhan”*. Chúng ta ngày nay dung mạo biểu hiện khiến một số người không dám tiếp cận. Vọng thật đáng sợ, vọng thật đáng ghét, do nguyên nhân gì? Vọng tưởng tạp niệm bên trong chúng ta quá nhiều, phải quấy nhân ngã, tham sân si mạn, cái dung nhan này làm sao có thể ôn hòa? Đây là chân tướng sự thật.

Ở trong chú giải, Hoàng lão cư sĩ vận dụng một đoạn lời trong “Kinh Thắng Thiên Vương Bát Nhã” (đây là ở trên Kinh Phật nói): “*Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật, như thị tùy thuận Phật thanh tịnh giáo, đễ chư chúng sanh diện môn tiên tiếu*”. Cho nên bạn xem, đạo tràng của nhà Phật, tự viện, am đường, Bồ Tát Di Lặc được đặt ngay ở cửa trước, để bạn vừa bước vào cửa, vị đầu tiên bạn xem thấy là Ngài. Gương mặt Ngài đầy nụ cười. Tại vì sao đem Bồ Tát Di Lặc để ở ngay trước cửa, để ở ngay giữa cửa lớn? Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta làm. Đây là Bồ Tát. “*Bồ Tát*” là gì, chúng ta phải làm cho rõ ràng. Có lẽ bạn nói: “*Ngài là Bồ Tát, ta không phải là Bồ Tát. Bồ Tát cười với người, ta không phải Bồ Tát*”.

“*Bồ Tát*” là lời của Ấn Độ xưa, ý nghĩa là “*người giác ngộ*”, Đại Sư Huyền Trang phiên dịch thành “*giác hữu tình*”. Chúng ta là phàm phu, phàm phu thì gọi là “*hữu tình chúng sanh*”. Tình thức của chúng ta chưa đoạn. Tình là gì? Phiền não. Phiền não tập khí của chúng ta chưa đoạn. Hiện tại bắt đầu học Phật, quy y Tam Bảo chính là giác ngộ rồi. Quy y Tam Bảo là “*giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm*”. Bạn tu “*giác-chánh-tịnh*”, xa lìa “*mê-tà-nhiễm*”, bạn chính là Bồ Tát. Bồ Tát sinh hoạt thường ngày hành trì thì gọi là “*Bát Nhã Ba La Mật*”. Chỗ này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên học Phật, cho dù làm Bồ Tát rồi, các vị đồng tu, đồng tu tại gia có không ít người đã thọ qua Bồ Tát giới, bạn thọ Bồ Tát giới rồi thì nhất định phải học Bồ Tát. Bạn không học Bồ Tát, bạn thọ Bồ Tát giới thì có lỗi với Phật Bồ Tát.

Học Bồ Tát thì từ chỗ nào mà học? Khi gặp người, trước tiên nở nụ cười đón người, đây là điều đầu tiên của Bồ Tát. Khi gặp người mà không biết cười thì không phải Bồ Tát. Bồ Tát gặp người nhất định phải cười trước, mỉm cười đón người, cũng giống như Bồ Tát Di Lặc vậy, phải có thể bao dung.

Người Trung Quốc tạo tượng Bồ Tát Di Lặc không phải tạo Bồ Tát Di Lặc của Ấn Độ. Tượng Bồ Tát Di Lặc Ấn Độ đại khái gần giống tượng của Quán Thế Âm, Đại Thế Chí. Người Trung Quốc chúng ta tạo tượng Bồ Tát Di Lặc là tạo tượng Hòa Thượng Bồ Đại. Bồ Đại Hòa Thượng xuất hiện vào Thời kỳ Nam Tống Trung Quốc, cùng một thời đại với Nhạc Phi. Hiện tại là chúng ta tạo tượng của Ngài. Khi Ngài viên tịch, Ngài nói với mọi người Ngài là Bồ Tát Di Lặc hóa thân đến, nói ra thân phận của Ngài xong thì Ngài liền đi. Đây là thật, không phải giả. Nếu như nói ra thân phận mà vẫn không đi thì là giả, không phải là thật. Trong nhà Phật có một thí dụ như vậy. Nếu bạn nói ra thân phận thì bạn nhất định phải đi, nếu bạn không đi thì bạn là yêu ngôn hoặc chúng, bạn có ý đồ khác, có

mục đích khác, tóm lại là cầu người khác cung kính cúng dường. Cho nên, thân phận vừa bộc lộ thì họ liền rời khỏi thế nhân. Mọi người biết Ngài là Bồ Tát Di Lặc tái lai, thế là tạo tượng Bồ Tát Di Lặc thì tạo tượng của Ngài. Tượng của Ngài rất là tốt, ý nghĩa biểu pháp rất là rõ ràng. Nếu như độ lượng không lớn, không thể bao dung, các vị tướng tượng, Ngài làm sao có thể cười được như vậy? Đặc biệt là sinh hoạt vào thời đại hiện đại này của chúng ta, không luận là cá nhân tu học hay đoàn thể cộng tu, không thể nào có thập toàn thập mỹ, luôn là thiện ác có phần. Như vậy thì đã không tệ rồi, thì đã đáng được tán thán. Đạo tràng này, con người này có bảy phần đều là làm ác, còn có ba phần tu hành thì đáng được người tán thán. Vì sao vậy? Bạn thấy, người thế gian họ tạo ác là một trăm phần trăm, một phần tu hành cũng không có, cho nên có thể có ba phần là quá tốt rồi, quá khó được rồi. Nếu bạn yêu cầu đến mười phần tu hành, tôi khuyên bạn không nên yêu cầu người khác, yêu cầu chính mình thì đúng; yêu cầu chính mình phải tu hành một trăm phần trăm, yêu cầu người khác có ba phần mười thì rất tốt rồi. Nếu như có cái nhả lượng như vậy, bạn nhất định chính là mặt đầy nụ cười.

Hiện tại ở trong xã hội này, hoàn cảnh này, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói: *“Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”*. Có đồng tu nói với tôi, có người phản đối Pháp sư Tịnh Không đề xướng bồn hội tập của “Kinh Vô Lượng Thọ”, phải nên đem bồn hội tập đốt bỏ. Bởi vì có rất nhiều đồng tu đã đều đang đọc, sau khi vị Đại đức này xem thấy rồi nói: *“Các người đem nó đốt bỏ đi”*. Xin hỏi: *“Hiện tại Pháp sư Tịnh Không sáng sớm mỗi ngày đều giảng một tiếng rưỡi đồng hồ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, vậy “Kinh Hoa Nghiêm” có cần đốt bỏ không?”*. Phật pháp cần phải có trí tuệ, phải giác ngộ, không dùng cảm tình làm việc, dùng cảm tình làm việc thì sai. Trên thực tế, họ tuyệt nhiên không phải phản đối Kinh điển, mà là phản đối cá nhân tôi. Ngày ngày ở nơi đây giảng Kinh, giảng đến họ không thể chịu nổi. Ngày nay tôi rời khỏi Đài Loan rồi, Đài Loan có một số pháp sư rất vui mừng. Vì sao vậy? Từ trước họ đã từng đến chỗ này tìm tôi, nói với tôi: *“Pháp sư Tịnh Không! Thầy giảng Kinh đã được nhiều năm rồi, đủ rồi, không nên giảng nữa”*. Tôi nói: *“Được! Tôi nghe lời thầy, không giảng nữa”*. Vì sao vậy? Phật dạy chúng ta hằng thuận chúng sanh, anh bảo tôi không giảng thì tôi không giảng. Bên đó lại có một số người nói: *“Pháp sư à! Ngài nên ngày ngày giảng cho tôi nghe”*. *“Tốt! Tùy thuận bạn thì tôi giảng tiếp”*. Chúng ta hằng thuận chúng sanh, không phải hằng thuận một người nào. Cho nên, đây là quyết định phải có trí tuệ, phải có lý trí.

Nếu như nói hội tập là không được phép... Chúng ta ngày trước đọc qua... Thực tế mà nói, tôi đọc Kinh cũng không phải là quá nhiều. Tôi đã đọc “Lăng Nghiêm Kinh Thông Dịch” (bộ sách này là Đại Sư Đức Thanh Hám Sơn ở cuối đời nhà Thanh làm ra, là trước tác của Ngài). Đại Sư Hám Sơn ở trong bộ phận huyền nghĩa, không gọi là huyền nghĩa, mà gọi là “*huyền kính*” (trên thực tế cũng chính là huyền nghĩa), bên trong đã nói được rất rõ ràng, “Kinh Lăng Nghiêm” là hội tập, không phải Phật có hệ thống nói ra vào một thời điểm. Cho nên, “Lăng Nghiêm” sau khi truyền đến Trung Quốc, Tổ sư Đại đức phán giáo thì vô cùng khó. Có năm thời phán giáo, rốt cuộc phán “Lăng Nghiêm” ở vào thời nào? Tỉ mỉ quán sát Kinh văn, có A Hàm. Bạn xem, như tôn giả A Nan bị nạn Ma Đăng Già Nữ, đó là thuộc về thời A Hàm. Có thời Phương Đăng, có thời Bát Nhã, lại có thời Pháp Hoa, rốt cuộc là giảng vào thời nào? Cho nên, Đại Sư Hám Sơn nói người trước cũng có cách nói này, không phải nói vào một thời. Đã không phải nói vào một thời, thì chính là Phật đã nói ở nhiều thời, sau đó đem nó hội tập lại thành một bộ sách như vậy. “Lăng Nghiêm” đã là bộ hội tập, chúng ta nghĩ xem, ở trong “Đại Tạng Kinh” tất nhiên cũng có một số Kinh điển cũng có loại giống như thế này, vậy hội tập làm sao có thể nói là sai? Chúng ta từ ngay chỗ này suy ra, nghĩ tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra tất cả Kinh giáo lại chẳng phải là hội tập hay sao? Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình có nói qua Kinh hay không? Đại Sư Thanh Lương nói được rất rõ ràng ở trong “Kinh Hoa Nghiêm Sơ Sao”, Thế Tôn cả đời 49 năm đã nói ra, Ngài chính mình không nói qua một câu nào, Kinh mà Ngài nói ra là cổ Phật đã nói. Cổ Phật thì nhất định không phải một vị. Do đây có thể biết, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm là hội tập lại của cổ Phật đã nói, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, Phu Tử cả đời “*thuật nhi bất tác*”, tổ hợp thuật lại giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền. Vậy thì có gì sai? Hiện tại có rất nhiều những đại đức xuất gia tại gia, chúng ta nghe họ giảng khai thị ở các nơi, họ cũng là đem lời nói của cổ Thánh tiên Hiền chỗ này lấy một chút, chỗ kia lấy một chút để cúng dường đại chúng, cũng là hội tập. Cũng giống như chúng ta chiêu đãi khách vậy, chúng ta bày một bàn trái cây, trong đó có rất nhiều loại màu sắc, rất nhiều loại khác nhau, đó không phải là hội tập hay sao? Cái cúng dường này của chúng ta bung đem ra, người ta hoan hỉ. Hội tập không có lỗi lầm!

Đại Sư Ấn Quang ở trong “Văn Sao” phê bình mấy bản Kinh hội tập của “Kinh Vô Lượng Thọ” ngày trước, không phải Ngài phê bình hội tập, mà là phê bình người hội tập sửa đổi nguyên văn trên Kinh, Ngài phản đối việc này. Hội tập không phải là phiên dịch. Phiên dịch có thể dùng ý của chính mình cân nhắc câu

chữ, còn hội tập thì không được, hội tập thì nhất định phải dùng nguyên văn của người ta, một chữ cũng không được sửa đổi, vậy mới đáng được người tôn kính. Sửa đổi nguyên văn của mấy vị Đại đức hội tập là chắc chắn không có vấn đề. Vì sao vậy? Họ sửa đổi đích thực tốt hơn so với nguyên văn, đổi được tốt. Đổi được tốt nhưng tại vì sao còn muốn phản đối? Phản đối là cái thí dụ này không thể khai ra. Bạn sửa thì được, không vấn đề, nhưng bạn làm cái tiền đề này, người sau không có đức hạnh như bạn, cũng không có học vấn như bạn, họ xem Kinh điển không hiểu, họ lại tùy tiện sửa đổi, vậy chẳng phải đem Kinh điển sửa đổi lộn xộn lên hết hay sao? Như vậy mỗi người đều muốn sửa, Kinh điển truyền đến đời sau còn có thể xem hay sao? Phản đối là phản đối cái điểm này. Cho nên nhất định phải hiểu được tổ sư phản đối việc gì. Chúng ta phải đem nó làm cho rõ ràng, không phải phản đối hội tập, cũng không phải phản đối cư sĩ Long Thụ, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm. Họ sửa đổi Kinh văn không có vấn đề, sửa đổi được hay, những người này đều là người có tu có chứng, ở trên vãng sanh truyện đều có tên của họ. Đây là một tiền lệ không thể khai mở, sau khi khai mở rồi thì hậu hoạn vô cùng, là cái ý nghĩa như vậy. Cũng như Ấn Tổ phản đối phế bỏ độ điệp của người xuất gia (sự việc này là Hoàng đế Thuận Trị nhà Thanh làm), bạn xem, Ngài đã nêu lên bao nhiêu lần ở trong “Văn Sao”, cảm thấy rất là đáng tiếc đối với việc này. Năm xưa Hoàng đế Thuận Trị phế bỏ độ điệp là một việc tốt, vì sao chương ngại người thông thường phát tâm xuất gia? Ngày trước người xuất gia không dễ dàng, phế bỏ độ điệp chính là phế bỏ chế độ thi cử, hay nói cách khác, người nào xuất gia đều có thể xuất gia, chính là như vậy mà tổ chất của người xuất gia nhà Phật bị xuống thấp. Lão pháp sư là phản đối cái di chứng về sau này.

Vào trước nhà Thanh, người xuất gia trải qua thi cử, tổ chất trình độ rất cao, đạt được xã hội đại chúng tôn kính, cho nên trên Kinh điển đều nói được rõ ràng, người xuất gia là “*nhân thiên sư*”, ở trong xã hội trên từ hoàng đế dưới đến thứ dân, không ai không tôn kính, đích thực có đạo đức có học vấn, là tấm gương cho xã hội đại chúng. Phế bỏ chế độ thi cử thì phiền phức liền đến. Cho nên, cửa Phật chúng ta ngày nay, tổ chất của người xuất gia rơi xuống ngàn trượng, xã hội xem thường đối với chúng ta là có nguyên do. Chúng xuất gia nhà Phật chúng ta đích thực là không thể sánh được với người xuất gia của Thiên Chúa Giáo. Tu sĩ tu nữ của Thiên Chúa Giáo, chúng ta không thể sánh được với họ. Tôi đọc ở trong sách Giáo hội Thiên Chúa, nếu họ muốn làm tu sĩ (chúng nam), làm tu nữ chỉ ít phải tốt nghiệp cao trung, sau đó vào viện Thần Học học ba năm đến bốn năm, sau khi tốt nghiệp xong mới có thể được thân phận của tu sĩ, tu nữ. Trình độ của họ cao,

tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp nghiên cứu sinh, mức độ thấp nhất đều là trình độ của tốt nghiệp cao trung. Xem qua người xuất gia trong nhà Phật chúng ta, còn có một số ngay đến tiểu học cũng chưa tốt nghiệp. Đây là tôi xem thấy ở Đài Loan. Ở phương diện trình độ văn hóa này không thể sánh được với người. Thân phụ, tu nữ đi ra, đại chúng xã hội rất tôn kính họ, đích thực họ có trình độ tri thức ở ngay trong đó. Cho nên chế độ thi cử là tốt, không nên phé trừ. Ấn Tổ đối với sự việc này cảm thấy vô cùng đáng tiếc. Cho nên, nếu chúng ta tường tận, việc Tổ sư tán thành hay không tán thành, nhất định phải biết chân tướng sự thật, phải biết đạo lý mà Ngài đã nói.

Vậy thì Bồ Tát hạnh, Bồ Tát là trải qua đời sống trí tuệ cao độ. Cách nói này của tôi mọi người đều dễ hiểu. Nếu nói “Bồ Tát Hành Bát Nhã Ba La Mật” thì bạn không hiểu. Ý nghĩa của câu nói này chính là “*Bồ Tát trải qua là đời sống trí tuệ cao độ*”, không luận là họ làm việc hoặc giả dối nhân xử thế tiếp vật, lý trí cao độ, họ không phải dùng cảm tình mà làm việc. Đây là chúng ta phải nên học. Đặc biệt quan trọng là câu sau cùng, đó là dạy sơ học chúng ta: “*Tùy thuận Phật thanh tịnh giáo*”, tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà đều là thanh tịnh giáo huấn.

“*Thanh tịnh*” có hai ý nghĩa. Phật dạy chúng ta phải tu tâm thanh tịnh. Bạn xem, bản dịch Hán đề Kinh của bộ Kinh này là “*Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác*”. Trong Kinh điển dạy chúng ta phải tu thanh tịnh bình đẳng giác, đây là giáo huấn thanh tịnh. Ngoài ra còn một ý nghĩa, Phật giáo hóa tất cả chúng sanh đều là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà tỉ mỉ thể hội. Phật giáo hóa chúng sanh, chúng ta xem thấy ghi chép ở trong Kinh điển, Thế Tôn Ngài năm xưa còn ở thế gian vì đại chúng giảng Kinh nói pháp 49 năm, nhà Phật thường nói “*giảng kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm*”. Hơn 300 hội, nếu dùng lời hiện đại mà nói thì giống như là thành lập Phật học giảng tòa của chúng ta vậy, lập giảng tòa mọi người cùng nhau nghiên cứu 300 lần. Mỗi lần thời gian dài ngắn không nhất định, tùy nội dung của Phật nói. Kinh dài thì thời gian giảng dài một chút, khóa trình ngắn một chút thì thời gian cũng ngắn một chút. Không phải Phật thích làm những hoạt động này. Thực tế mà nói, Phật thì “*nhiều một việc không bằng ít một việc, ít một việc không bằng không việc*”. Hoạt động là làm thế nào? Đều là có người khai thỉnh. Hơn 300 hội chính là hoạt động hơn 300 lần, 49 năm tổ chức hơn 300 lần hoạt động.

Như hôm nay, Malaysia có mười mấy vị đồng tu đến thăm tôi, nói với tôi là chúng ta đến Malaysia tổ chức hoạt động, đây chính là pháp hội, như vậy mà hình

thành. Họ đến thương lượng với tôi, muốn mời đồng tu chúng ta đến Malaysia để hoằng pháp. Tôi nói: “*Tốt! Anh mời pháp sư đến nơi đó ở bao lâu?*”. Họ nói: “*Ở một tháng đến ba tháng có được không?*”. Tôi nói: “*Không được! Một người đến nơi đó ở một tháng đến ba tháng thì ở nơi đây họ không thể học rồi, lớp bồi dưỡng chúng ta đều bị chướng ngại*”. Cho nên tôi kiến nghị với họ: “*Không được vượt quá một tuần lễ*”. Đây là qui mô pháp hội nhỏ thời gian ngắn. Họ nói: “*Chúng tôi hy vọng ở nơi đó giảng Kinh cũng không gián đoạn*”. Tôi nói: “*Có thể không gián đoạn*”. Họ hỏi: “*Một tuần lễ thì làm sao không gián đoạn?*”. Tôi nói: “*Vị pháp sư này giảng một tuần lễ, vị pháp sư kia giảng tuần lễ thứ hai thì chẳng phải không gián đoạn rồi sao?*”. Họ liền bỗng nhiên hiểu ra. Tôi nói: “*Tốt! Anh đi tìm hội trưởng, chúng ta nói với ông ấy*”. Tiếp theo là Indo, có mấy vị đồng tu đến thăm tôi, họ cũng muốn mời chúng ta đến thủ đô Jakarta Indo để hoằng pháp. Tôi nói: “*Indo tôi chưa đi qua. Nếu như có cơ hội chúng ta đi trước xem qua hoàn cảnh nơi đó. Hơn nữa, tôi còn nhắc nhở: hiện tại người chân thật phát tâm làm việc tốt, tu phước báo lớn nhất là gì? Là thành lập trường học. Đây là lợi ích chân thật. Từ thiện cứu tế, họ có khổ nạn, họ không có cái ăn, bạn tặng một ít thức ăn cho họ; không có áo mặc, bạn tặng quần áo đến cho họ, đó là bạn chỉ có thể cứu họ nhất thời, bạn không thể nào giúp họ cả đời. Giúp đỡ người cả đời là giáo học, là giáo dục. Cho nên, nếu như các vị có năng lực thì phải nên lập trường học*”. Nếu như có cái sức mạnh này, có cơ duyên này thì phải nên nhìn vào ở ngay chỗ này. Như chúng ta lần trước ở Malaysia, tham quan trường học Hoa Văn. Malaysia có không ít trường tiểu học của Hoa Kiều, trung học độc lập của Hoa Kiều đều làm được rất tốt, làm được rất có thành tựu. Tân Sơn ở bên đó, tôi đến tham quan một trường tiểu học Hoa Văn Quốc Quang, học trò lên đến hơn 4.500 người. Trường học làm được tương đối tốt. Nghe nói có rất nhiều trò muốn đến trường học này, nhưng bị hạn chế số người nên không thể vào. Chúng ta hy vọng Indo cũng có thể giống như Malaysia vậy, thành lập nhiều trường trung tiểu học Hoa Văn hơn nữa. Việc này đối với việc nâng cao trình độ văn hóa Trung Văn, đối với tương lai học Phật mới chân thật xây dựng nền móng. Phiên dịch của Kinh điển rất gian nan, bao nhiêu năm có rất nhiều người đang làm công tác này, rất không dễ dàng, cho nên tốt nhất là có thể học Hoa Ngữ, trực tiếp đọc tụng, nghiên cứu Kinh điển của Hoa Văn.

Vào thời xưa, pháp sư dịch Kinh đều là người chứng quả, tuyệt nhiên không phải nói khai ngộ, chân thật chứng quả, cho nên Kinh điển Hoa Văn phiên dịch được tốt. Không chỉ là nghĩa lý không có sai lầm, mà ý nghĩa thuần chánh của

Phật được giữ lại, văn tự rất là hoa mỹ. Phật Kinh là tác phẩm văn học, ở trong văn học nó cũng có địa vị tương đương, được giới văn hóa tôn trọng, cho nên Hoa Văn phải nên chăm chỉ nỗ lực học tập. Đây là giáo huấn thanh tịnh.

Chư Phật Bồ Tát, lịch đại Tổ sư giáo hóa tất cả chúng sanh, tiếp nhận đại chúng cúng dường, đây cũng là giáo huấn của Phật. Thế nhưng phải ghi nhớ, dạy bảo của Phật, tiếp nhận cúng dường hạn chế ở bốn sự việc. Thứ nhất là “*âm thực*”. Phật Đà ở đời mỗi ngày ra ngoài khát thực, tiếp nhận cúng dường một bát. Thân thể này của chúng ta sống ở thế gian là thân nghiệp báo, mỗi ngày phải ăn cơm, đây là cúng dường ăn uống. Thứ hai là “*y phục*”. Quần áo mặc cũ rách rồi thì có thể tiếp nhận người tại gia cúng dường quần áo. Thứ ba là “*ngọa cụ*”, cũng chính là hiện tại chúng ta gọi là ngủ nghỉ. Người xuất gia vẫn phải ngủ nghỉ. Phật tuyệt nhiên không có qui định người xuất gia không nằm giường, không nằm giường là việc của cá nhân, trên Kinh Phật không có qui định này. Tóm lại mà nói một nguyên tắc, đời sống trải qua được càng đơn giản càng tốt, cho nên tiếp nhận cúng dường ngọa cụ. Thứ tư, thân thể này chúng ta có thể bị bệnh, bệnh đau là không thể tránh khỏi, khi bệnh khổ tiếp nhận “*thuốc thang*” cúng dường. Phật chỉ nói cho chúng ta nghe bốn sự việc này, gọi là “*tứ sự cúng dường*”. Đây là như pháp, người xuất gia phải nên tiếp nhận. Ngoài cúng dường này ra thì không nên tiếp nhận. Đây gọi là “*giáo huấn thanh tịnh*”. Ngoài tứ sự cúng dường này ra thì không thanh tịnh, chúng ta chính mình nhất định phải hiểu được.

Tôi ở rất nhiều nơi cũng có không ít tín đồ rất tốt, hảo tâm muốn xây đạo tràng cúng dường tôi. Ở trên Kinh Phật không có dạy điều này, không có nói tiếp nhận đạo tràng của người khác. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời cũng không tiếp nhận người khác cúng dường đạo tràng. Chúng ta học Phật luôn phải lấy Phật làm tấm gương. Bạn xem, năm xưa Thế Tôn giảng Kinh nói pháp, có không ít đại phú trưởng giả cung cấp nơi chốn giảng Kinh, những nơi chốn đó là mượn dùng, quyền sở hữu chủ nhân đều là tín đồ tại gia. Bạn xem “*Kinh Di Đà*”, “*Kinh Kim Cang*”, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên là nơi Phật giảng qua không ít Kinh, sản quyền ở nơi đó là của Trưởng giả Cấp Cô Độc, Thái tử Kỳ Đà. Họ hai người cùng có tài sản, Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ là mượn dùng. Như vậy thì được. Tuyệt đối không thể nào tiếp nhận sản quyền của họ. Tiếp nhận sản quyền thì sai rồi. Phật dạy chúng ta xuất gia, rời khỏi nhà rồi, kết quả không nghĩ đến, lại tiếp nhận một cái nhà. Ra một cái nhà nhỏ, lại tiếp nhận một cái nhà lớn, cái phiền phức này thì lớn rồi! Phải biết nhà là phiền lụy, gọi là “*gia lụy*”. Xuất gia là gạt bỏ gia lụy. Kết quả bạn làm một cái đạo tràng lớn, một chết người! Đây là chúng ta phải hiểu cho

rõ ràng, hiểu cho tường tận, thường hay nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng ta trải qua đời sống của Phật Đà, đó chính là đời sống trí tuệ cao độ, chính là hành Bát Nhã Ba La Mật Đa, như vậy mới là chân thật tùy thuận giáo huấn của Phật Đà.

Tôi cũng khuyên đồng tu trẻ tuổi chúng ta, chính mình không nên làm đạo tràng. Chính mình làm đạo tràng thì sau cùng là hại chính mình, bạn cả đời đều không tự tại. Đã xuất gia rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực học Kinh giáo. Bạn nói: “*Tôi rất ngu, tôi không có thiên phú, tôi học Kinh giáo không tốt!*”. Trên “Kinh Di Đà”, 16 vị tôn giả có một vị Châu Lợi Bàn Đà Gia, lẽ nào bạn còn ngốc hơn Ngài hay sao? Tôi nghĩ bạn thông minh hơn Ngài nhiều. Ngài ngốc đến trình độ đó. Trên Kinh điển ghi chép, Phật dạy ông bốn câu kệ, dạy ông câu trên thì không biết câu dưới, dạy câu dưới thì quên mất câu trên. Người căn tánh như vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật rất có tâm nhẫn nại, đều đem ông dạy thành công, sau cùng ông cũng đại triệt đại ngộ, giảng Kinh nói pháp. Người xưa chúng ta gọi là “*chỉ cần có hăng tâm*”. Cây sắt còn mài thành kim. Con người có thể có hăng tâm, phấn đấu nỗ lực tinh tấn thì không ai không thành tựu, huống hồ còn có oai thần Tam Bảo gia trì, làm gì mà học không tốt? Thế nhưng phương pháp tu học nhất định phải hiểu được, quyết định là một môn thâm nhập. Cả đời học một bộ Kinh, chuyên giảng một bộ Kinh, chuyên hoằng một bộ Kinh, bạn liền có thể thành công. Một bộ Kinh không cần nói quá dài, giả định nói giảng bộ Kinh này một tháng thì viên mãn, nếu giảng đến mười năm, xin nói với các vị sẽ không có người nghe, trong giảng đường chỉ có bàn ghế thì cũng giảng với chúng. Mười năm từng lượt từng lượt giảng không gián đoạn, vậy bạn thành công rồi, bạn trở thành chuyên gia của bộ Kinh này, là thế giới đệ nhất, bạn có thể y giáo tu hành. Y giáo gì? Chính là chỗ này đã nói: “*U chur hữu tình, thường hoài từ nhẫn, hòa nhan ái ngữ, cần dụ sách tấn*”. Chỉ cần bạn đem bốn câu này học cho tốt, chân thật làm đến được thì pháp duyên của bạn thù thắng, đến đâu cũng có người mời bạn đi giảng Kinh, một năm bạn có mười chỗ để giảng. Thế giới ngày nay rất lớn, bạn giảng đến 100 tuổi cũng giảng không xong, bạn còn muốn có nơi chốn làm gì? Không cần nơi chốn rồi. Mỗi một nơi đến ở một tháng, giảng Kinh một tháng, đến khắp nơi làm khách. Làm khách thì tốt hơn, người ta đều cung kính đối với bạn. Làm chủ nhân rất khổ sở, làm khách rất thoải mái, rất tự tại. Nơi nơi làm khách, toàn thế giới mỗi một nơi đều đến làm khách. Nhất là hiện tại giảng Kinh, thính chúng đều đến từ khắp mọi nơi, họ nghe rồi hoan hỉ, họ liền mời bạn đến nơi của họ để giảng. Đồng tu bên Canada mời chúng ta qua giảng Kinh, chẳng

phải là ở nơi đây nghe qua vài lần sao? Họ nghe rồi hoan hỉ, mới mời chúng ta đi. Cho nên, học xong một bộ Kinh rồi, cả đời bạn an vui không gì bằng, hà tất phải xây đạo tràng? Mệt chết người! Việc này quyết không phải người thông minh nên làm. Đạo tràng để ai? Đạo tràng để cho cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia hộ pháp, người xuất gia chúng ta chỉ làm việc hoằng pháp. Hoằng pháp cùng hộ pháp hợp tác mật thiết, như vậy người hoằng pháp làm được rất tốt, hộ pháp cũng làm được rất tốt, Phật pháp mới có thể hưng vượng. Đây là làm thế nào tùy thuận giáo huấn thanh tịnh của Phật. Cùng tiếp xúc với đại chúng, nội tâm đích thực thanh tịnh, chân thành, bình đẳng, tự nhiên là biểu hiện ra là “*hòa nhan ái ngữ*”.

“*Ái ngữ*” là một trong Tứ Nhiếp Pháp. Tứ Nhiếp Pháp vô cùng quan trọng. Hoằng nguyện của Phật Bồ Tát là nhiếp thọ chúng sanh. Cái nhiếp thọ này, dùng lời hiện đại để nói là giáo hóa chúng sanh. Muốn dạy chúng sanh, bạn dùng phương pháp gì để đối phương khởi tâm cung kính đối với bạn, tôn kính bạn, ưa thích bạn, bằng lòng nghe lời của bạn thì bộ phương thức này thì gọi là nhiếp thọ. Cái nhiếp thọ này, Phật đã nói bốn loại pháp. Người với người cùng ở chung phải hiểu được bốn loại pháp này. Bạn cùng tất cả chúng sanh nhất định phải làm một người bạn tốt. Tứ Nhiếp Pháp, nếu dùng ở gia đình thì gia đình bạn hòa thuận. Tứ Nhiếp Pháp dùng ở vợ chồng thì vợ chồng ân ái hảo hợp. Hiện tại thường hay nghe đến ly hôn, do không hiểu Tứ Nhiếp Pháp cho nên hôn nhân xảy ra vấn đề, gia đình xảy ra vấn đề. Chúng ta thường hay nghe đến trường học hiện tại, học trò không nghe lời lão sư là do lão sư không hiểu Tứ Nhiếp Pháp, công nhân không nghe lời ông chủ là do ông chủ không hiểu Tứ Nhiếp Pháp, cho nên xã hội này, các ngành các nghề đều phải cố gắng học tập Tứ Nhiếp Pháp. Khi Tứ Nhiếp Pháp học xong rồi, bất cứ cái gì cũng đều thông, vấn đề gì cũng đều giải quyết được. Việc thế gian khó xử nhất là nhân sự, người với người cùng ở chung, người cùng ở chung với tất cả chúng sanh, bốn loại pháp này của Phật nói thông hết. Cho nên, chúng ta không chỉ phải học, mà phải cố gắng thể hội đại đạo lý trong đây, biết được chính mình phải nên làm thế nào học tập, làm thế nào đem nó thực tiễn.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ